

Số: 1680 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 10 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp
Châu Minh - Mai Đình, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/2000)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính Phủ về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 19/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

Căn cứ Công văn số 759/TTg-KTN ngày 12 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc đề án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch các KCN tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ tại Tờ trình 62/TTr-PMG ngày 01 tháng 10 năm 2010, Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 126/BC - SXD ngày 14 tháng 10 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu công nghiệp Châu Minh - Mai Đình, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/2000), với các nội dung chính như sau (kèm theo bản vẽ quy hoạch và thuyết minh):

1) Ranh giới và phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch:

a) Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Châu Minh - Mai Đình, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang được giới hạn như sau:

+ Phía Bắc: Giáp với khu dân cư thuộc xã Châu Minh.

+ Phía Đông: Giáp Khu dân cư xã Châu Minh và đường tỉnh lộ 295 (dự kiến tuyến mới).

+ Phía Tây: Giáp với đất canh tác 2 xã Hương Lâm, Mai Đình và dự án đường vành đai 4 (dự kiến theo QH của thủ đô Hà Nội).

+ Phía Nam: Giáp với đê sông Cầu thuộc xã Mai Đình.

b) Quy mô: Diện tích 207,451ha.

c) Tính chất: Là Khu công nghiệp phát triển tập trung, đa ngành bao gồm: cơ khí lắp ráp, chế tạo điện tử, sản phẩm công nghệ cao,...

2) Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

- Tổng thể khu quy hoạch được phân khu chức năng rõ ràng, các hạng mục công trình được bố trí hợp lý để nâng cao hiệu quả sử dụng và thuận tiện cho việc quản lý vận hành Khu công nghiệp.

- Phương án tổ chức không gian: Tạo một trục cảnh quan (mặt cắt 60m và hai dải cây xanh hai bên đường rộng 20m) khi bắt đầu vào Khu công nghiệp tạo điểm nhấn cho toàn khu. Khu hành chính nằm về phía Đông của Khu công nghiệp. Bao quanh Khu công nghiệp được bố trí các dải cây xanh cách ly đảm bảo an toàn về tiếng ồn và khí thải.

3) Cơ cấu sử dụng đất:

S T T	Loại đất	Ký hiệu	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
Tổng diện tích khu công nghiệp					207.451	100.0
1	Đất trung tâm điều hành	DH	40%	12	3.892	1.9
2	Đất nhà máy xí nghiệp	CN	70%	4	135.535	65.3
3	Đất cây xanh + mặt nước	CX	-	-	26.248	12.7
4	Đất cảng	CA	15%	1	3.272	1.6
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	60%	1	5.419	2.6
6	Đất giao thông	GT	-	-	33.086	15.9

4) Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

- Mạng đường đối ngoại: Khu vực dự án có vị trí tiếp giáp phía Tây với đường vành đai 4 (dự kiến quy hoạch), phía Đông tiếp giáp với đường tỉnh lộ 295 (dự kiến tuyến mới) có mặt cắt rộng 42m.

- Mạng đường Khu công nghiệp: Được xác định đảm bảo mối liên hệ giao thông từ bên trong khu vực nghiên cứu ra các đường khu vực, đảm bảo sự đầu nối hợp lý không gây ra ách tắc giao thông trong tương lai, cụ thể gồm một số tuyến đường như sau:

S T T	Loại đường	Tên mặt cắt	Lộ giới (m)	Chiều rộng mặt đường (m)			Dải cây xanh
				Hệ đường	Lòng đường	Dải phân cách/ muong hồ	
1	Đường trục chính khu công nghiệp	1-1	60	5x2+3x2	12x2	20	-
2	Đường trục khu công nghiệp	2-2	30	5x2	7.5x2	-	15

3	Đường vành đai công nghiệp	khu	3-3	20.5	5x2	10.5	-	15
4	Đường phân khu công nghiệp		4-4	20.5	5x2	10.5	-	-
5	Đường vành đai công nghiệp	khu	5-5	20.5	5x2	10.5	15	2x5m

b) San nền:

- Cao độ san nền cao nhất + 6.00m.
- Cao độ san nền thấp nhất + 5.10m.

c) Thoát nước: Hệ thống thoát nước được thiết kế hệ thống thoát nước thải riêng và nước mưa riêng;

- Hệ thống thoát nước mưa: Hướng dốc đường phân theo 02 lưu vực: lưu vực 1 từ phía Bắc khu đất xuống mương, lưu vực 2 từ phía Nam khu đất đến mương, trong đó:

+ Lưu vực 1: Toàn bộ nước mưa phía Bắc mương trực chính đều được thu gom về hệ thống mương phía Tây (giáp đường vành đai 4) và một phần thoát ra mương thoát nước trực chính Khu công nghiệp qua các miệng xả.

+ Lưu vực 2: nước từ các ô đất phía Nam Khu công nghiệp được thu gom và xả vào mương thoát nước trực chính Khu công nghiệp, qua các miệng xả.

+ Nước từ mương hở chảy theo hướng từ Tây sang Đông thoát về mương hiện trạng và bơm ra sông Cầu.

+ Hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn BTCT đường kính D600 - D1500

+ Hệ thống giếng thu được bố trí cách nhau 30 - 50 (m)

+ Độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc san nền, dốc đường; tối thiểu $i = 1/D$.

- Hệ thống thoát nước thải: Nước sản xuất và sinh hoạt trong các nhà máy xí nghiệp phải xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn loại C trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của khu quy hoạch.

+ Nước sau trạm xử lý tập chung phải đạt tiêu chuẩn loại A mới được phép xả vào hồ điều hoà bố trí trong khu HTKT 1 sau đó thoát ra Sông Cầu qua trạm bơm công suất 5.700m³/ngđ; Nước thải từ các công trình theo đường ống riêng rẽ nối vào hố ga, tuyệt đối không đục, nối vào thân cống.

+ Hồ điều hoà được thiết kế tác dụng làm sạch nước 1 lần nữa sau trạm xử lý. Vào mùa khô hồ được thiết kế đấu nối với hệ thống mương hở thoát nước tự nhiên trong khu quy hoạch, về mùa mưa khu lưu lượng nước trong hồ là lớn thì hệ thống cống thoát nước qua hồ được đóng bởi phai chắn nước và khi đó máy bơm hoạt động để bơm nước ra Sông Cầu.

+ Hệ thống thoát nước có đường kính D300-D500.

d) Cấp nước: Nguồn nước cấp cho Khu công nghiệp dự kiến là nguồn nước ngầm được khai thác trong khu vực quy hoạch, qua hệ thống nhà máy xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định mới cung cấp cho dự án. Đường kính ống cấp từ 100 - 350. Tiêu chuẩn cấp nước $40m^3/ha/ngày$ đêm.

e) Cấp điện:

- Nguồn cấp: Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch là đường dây 110KV từ xã Danh Thắng đến;

- Trạm trung gian: Trong khu vực nghiên cứu thiết kế một trạm trung gian có công suất 62,2MVA. Vị trí trạm trung gian được đặt trong khu đất hạ tầng kỹ thuật HTKT3 để cấp cho dự án.

- Trạm biến áp: Các trạm biến áp được thiết kế đặt tại các lô, nhà máy xí nghiệp công nghiệp. Cấp điện đến chân hàng rào lô đất.

- Xây mới hệ thống chiếu sáng cho toàn bộ dự án. Đường dây chiếu sáng trong Khu công nghiệp là dây 0,4KV.

- Tiêu chuẩn cấp điện công nghiệp: 200 - 250KW/ha.

f) Vị trí các đường ống kỹ thuật: Đường cấp nước, cấp điện, thoát nước thải đều được bố trí trên phần đất via hè đường quy hoạch. Riêng thoát nước mưa được bố trí dưới lòng đường.


5) Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng:

- Công trình: Khu dịch vụ, quản lý

- Hạ tầng kỹ thuật: Xây dựng tuyến đường vào, tuyến đường chính Khu công nghiệp, công thoát nước và khu xử lý nước thải

Điều 2. Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Điện lực Bắc Giang; Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà, Công ty Cổ phần Tập đoàn Phú Mỹ và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TNMT, NN, KT, KTN, VX, TH, LĐVP;
- Lưu: VT, XD.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Linh